Phẩm 25: TUỆ NGHIỆP

Bấy giờ, Bồ-tát Trí Tích hỏi Đức Phật:

–Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát đạt được Tổng trì này, nhớ rõ các pháp, tạo lợi ích cho chúng sinh, tự tu các hạnh?

Phật nói:

–Thiện nam! Bồ-tát an trụ trí nơi căn bản, tạo nghiệp bằng tuệ sẽ đạt Tổng trì Bảo diệu, nhớ rõ pháp, tạo lợi ích cho chúng sinh.

Bồ-tát lại thưa:

–Xin Như Lai giảng rõ thế nào là trí căn bản, thế nào là tuệ nghiệp?

Phật nói:

–Hãy lắng nghe, suy xét kỹ! Như Lai sẽ nêu giảng. Thiện nam! Lắng nghe về nghĩa lý, tư duy nhớ kỹ là trí căn bản, giảng lại pháp đã nghe cho người là tuệ nghiệp; quán sát phân biệt là trí căn bản, khai ngộ chúng sinh là tuệ nghiệp; tùy thuận quán sát biết nguồn gốc là trí căn bản, tùy thời khai hóa chúng sinh là tuệ nghiệp; tu hạnh bình đẳng, không thiên lệch là trí căn bản, hành hạnh chân chánh không tà vạy là tuệ nghiệp; tâm không khởi, không chấp là trí căn bản, không khởi tâm nhưng thuyết giảng kinh điển là tuệ nghiệp; nhàn tịnh tư duy, tâm tịch tĩnh là trí căn bản, thân tâm an nhiên không tán loạn là tuệ nghiệp; tâm chuyên nhất, không khởi các việc là trí căn bản, biết đạo Nhất thừa không chống trái là tuệ nghiệp; chuyên tâm quán sát là trí căn bản, đạt giải thoát xua tan tăm tối là tuệ nghiệp; tuân hành ba môn giải thoát là trí căn bản, hiểu rõ việc quá khứ, vị lai, hiện tại là tuệ nghiệp; tin hiểu nghĩa đạo, không mê hoặc là trí căn bản, vượt mọi trở ngại là tuệ nghiệp; tâm mạnh mẽ không khiếp sợ là trí căn bản, thân tâm an định, không vội vàng là tuệ nghiệp; ý ung dung, không thô bạo là trí căn bản, tư duy rộng, nhớ biết rõ là tuệ nghiệp; biết khống chế kịp thời là trí căn bản, tâm thường định là tuệ nghiệp; tu thiền, hiểu pháp là trí căn bản, ý không chấp niệm là tuệ nghiệp; hành bốn Chánh cần, khiến từ bỏ mọi nguồn gốc là trí căn bản, thanh tịnh không nhơ uế, hiểu các pháp là tuệ nghiệp; tu bốn Thần túc đi lại nhẹ nhàng là trí căn bản, không hành nhưng thành tựu thần túc là tuệ nghiệp; tu tập năm căn, đạt tịch tĩnh là trí căn bản, phân biệt biết chỗ hướng đến của các căn là tuệ nghiệp; an trụ nơi năm lực không dao động là trí căn bản, hàng phục trần lao, không khởi dục là tuệ nghiệp;

hiểu bảy phần giác, đạt nhẫn nhu thuận là trí căn bản, phân biệt các pháp, tự tại trước mọi pháp là tuệ nghiệp; tu tám chánh đạo, thông suốt không chướng ngại là trí căn bản, phân biệt, dẫn dục, đưa phi pháp về chánh pháp là tuệ nghiệp; hiểu rõ khổ tập tiến tu đạo pháp là trí căn bản, đạt diệt đế, tâm không cùng tận là tuệ nghiệp; tụng kinh hiểu nghĩa là trí căn bản, thông đạt kinh pháp phụng hành đúng pháp là tuệ nghiệp; nhớ kỹ pháp đã nghe là trí căn bản, hiểu nghĩa không trái lý là tuệ nghiệp; nghe tiếng nhưng không chấp là trí căn bản, thuận kinh, hiểu nghĩa là tuệ nghiệp; quán mọi vật đều vô thường là trí căn bản, biết các pháp không hành là tuệ nghiệp; quán mọi vật là khổ là trí căn bản, biết các pháp vốn rỗng lặng là tuệ nghiệp; hiểu các pháp không có ngã là trí căn bản, quán chúng sinh vốn thanh tịnh là tuệ nghiệp; không kinh sợ khi nghe pháp chân thật là trí căn bản, biết nguồn gốc của các pháp là tuệ nghiệp; quán Niết-bàn tịch tĩnh là trí căn bản, biết tất cả các pháp vốn tịch tĩnh là tuệ nghiệp; nghe kinh không nghi ngờ lo sợ là trí căn bản, hiểu nghĩa lý biết hướng về là tuệ nghiệp; suy xét pháp không chìm đắm là trí căn bản, đủ biện tài phân biệt các pháp là tuệ nghiệp; nghe mọi âm thanh nhưng không lo sợ là trí căn bản, tùy thời thông đạt là tuệ nghiệp; nghe biện tài của Phật nhưng không hoảng sợ là trí căn bản, giảng thuyết cho tất cả là tuệ nghiệp; hành pháp vì chúng sinh là trí căn bản, gia hộ chúng sinh bằng tâm là tuệ nghiệp; hành Từ bi vì mình và mọi loài là trí căn bản, đủ hai pháp không chấp trước, phát lòng Từ bi lớn là tuệ nghiệp; vui thích pháp là trí căn bản, không cao thấp chống trái là tuệ nghiệp; quán sát đoạn trừ ràng buộc nguy hại là trí căn bản, biết mọi hành động của mình là tuệ nghiệp; luôn niệm Phật là trí căn bản, biết Pháp thân nhưng không chấp là tuệ nghiệp; niệm kinh hiểu nghĩa là trí căn bản, phân biệt trừ dục là tuệ nghiệp; niệm chư Tăng, luôn cúng dường là trí căn bản, thành tựu vô vi, quán sát không trần dục là tuệ nghiệp; thường nghĩ đến việc bố thí, cứu giúp kẻ nghèo khốn là trí căn bản, bỏ trần dục, thuận ý đạo là tuệ nghiệp; thận trọng giữ giới là trí căn bản, làm nhưng không chấp, hiểu giới cấm là là tuệ nghiệp; thường niệm thiên, tỏ ngộ là trí căn bản, làm thanh tịnh các pháp từ trần dục là tuệ nghiệp; nghe, hiểu nghĩa là trí căn bản, không nhiễm thế tục là tuệ nghiệp; mọi việc làm đều chân thật không lỗi lầm là trí căn bản, hiểu rõ không tạo tác, không báo ứng là tuệ nghiệp; không cao ngạo là trí căn bản, thành tựu trí lớn là tuệ nghiệp; luôn tự thức tỉnh là trí căn bản, đủ cả

hai việc là tuệ nghiệp; thọ trì tám vạn bốn ngàn kinh pháp là trí căn bản, phân biệt tám vạn bốn ngàn hạnh là tuệ nghiệp; tùy thời giảng pháp là trí căn bản, tùy cơ giảng kinh không trái là tuệ nghiệp; khai hóa chúng sinh vào trong đạo là trí căn bản, trọn trí lớn đủ phương tiện chỉ dạy chúng sinh, giúp chúng sinh không thoái chuyển là tuệ nghiệp; không lo sợ khi nguyện sinh trong năm cõi là trí căn bản, giáo hóa mọi loài khi thọ sinh là tuệ nghiệp; siêng năng tu tập thành tựu âm hưởng nhẫn là trí căn bản, luôn tu tập không vì thọ sinh là tuệ nghiệp; tự tùy thuận đạt nhẫn nhu thuận là trí căn bản, thành tựu pháp Nhẫn vô sinh là tuệ nghiệp; siêng năng tu tập đạt địa không thoái chuyển là trí căn bản, thành tựu địa A-duy-nhan là tuệ nghiệp; thành tựu hạnh nghiệp, an tọa nơi tòa Bồ-đề là trí căn bản, hiểu pháp trừ nghi, tỏ ngộ sự bình đẳng, phát tâm Bồ-đề vô thượng, tùy thuận thời cơ, thành tựu chánh giác là tuệ nghiệp.

Đức Phật nói kệ nhắc lại ý trên:

Nghe thọ các kinh pháp
Học hỏi không buông lung
Thanh tịnh tất cả chúng
Là học trí căn bản.
Giảng thuyết pháp đã nghe
Tâm từtruyền bá rộng
Bồ-tát thật thù thắng
Thành tựu tuệ nghiệp lớn.
Tư duy bằng ý sáng
Chính là trí căn bản
Phân biệt giảng các kinh
Là tuệ nghiệp lớn lao.
Thực hành như ý niệm
Chính là trí căn bản
Giảng thuyết cho mọi loài
Là tuệ nghiệp lớn lao.
Không để tâm sinh khởi
Chính là trí căn bản
Không chấp nơi tâm hành
Tuệ nghiệp lớn là đó.
Tịnh tu hạnh chân chánh
Chính là trí căn bản

Thuyết giảng hạnh đã tu
Tuệ nghiệp lớn là đó.
Tịch tĩnh chuyên hành đạo
Chính là trí căn bản
Thân tâm không chấp ngã
Tuệ nghiệp lớn là đó.
Lo sợ tập sinh tử
Chính là trí căn bản
Yêu thích đạo Nhất thừa
Đó tức là Tuệ nghiệp.
Thích quán pháp tịch tĩnh
Đó là trí căn bản
Tư duy việc giải thoát
Đó tức là Tuệ nghiệp.
Siêng tu ba giải thoát
Đó là trí căn bản
Chứng đắc Trí ba đạt
Ấy tức là Tuệ nghiệp.
Chuyên tập bốn Ý chỉ
Đó là Trí căn bản
Niệm không ý không ngã
Ấy tức là Tuệ nghiệp.
Bỏ ác làm việc lành
Đó là Trí căn bản
Gốc tịnh trừ pháp ấy
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Chuyên hành bốn Thần túc
Đó là trí căn bản
Không tham tập thần túc
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tin sâu pháp giải thoát
Đó là trí căn bản
Vượt tất cả trở ngại
Ấy tức là Tuệ nghiệp.
Siêng năng không ngừng nghỉ

Đó là trí căn bản
Thân ý đã dừng nghỉ
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Chí tỏ ngộ, nhàn tịnh
Đó là trí căn bản
Chẳng trụ tất cả xứ
đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tự giác biết ý định
Đó là trí căn bản
Hành chánh thọ gốc tịnh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Khéo thực hành năm Căn
Đó là Trí căn bản
Biết các căn chúng sinh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Thực hành pháp năm Lực
Đó là Trí căn bản
Ân cần đạt Thánh tuệ
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Giác ý nhẫn nhu thuận
Đó là Trí căn bản
Hiểu rõ hết thảy pháp
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Siêng tu đạo tinh tấn
Đó là Trí căn bản
Trừ bỏ pháp, phi pháp
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Biết phương tiện trừ khổ
Đó là Trí căn bản
Nơi chứng không diệt tận
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tu tập tùy thuận đạo
Đó là Trí căn bản
Dẫn dắt theo nghĩa lý
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Nghe nhiều không chán ghét

Đó là Trí căn bản
Hành thuận nơi pháp yếu
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tìm hiểu rõ nghĩa lý
Đó là Trí căn bản
Phụng hành nơi Thánh đạt
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Không chấp vào thọ mạng
Đó là Trí căn bản
Chỗ niệm như giáo pháp
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Quán biết vật vô thường
Đó là Trí căn bản
Nơi ấy biết vô sinh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Hiểu các pháp là khổ
Đó là Trí căn bản
Các pháp thảy Vô vi
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tất cả pháp không ngã
Đó là Trí căn bản
Tánh ấy luôn thanh tịnh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tin Niết-bàn tịch tĩnh
Đó là Trí căn bản
Chúng sinh luôn diệt độ
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Quán sát rõ nghĩa lý
Đó là Trí căn bản
Biết rõ nghĩa phân biệt
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Vững tin vào kinh pháp
Đó là Trí căn bản
Thông đạt nơi king pháp
Đấy tức là Tuệ nghiệp.

Không lo sợ pháp nào
Đó là Trí căn bản
Hiểu rõ nẻo hướng về
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Đủ biện tài của Phật
Đó là Trí căn bản
Thấu tỏ tự nêu bày
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Hành hạnh thương chúng sinh
Đó là Trí căn bản
Đạt được từ không duyên
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Biết thương mình và người
Đó là Trí căn bản
Không tưởng chấp ta, người
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Luôn vui vẻ an lạc
Đó là Trí căn bản
Không nêu, không chỗ khởi
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Chẳng tạo nơi tham ái
Đó là Trí căn bản
Tâm không đạt hai nẻo
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Chuyên tâm niệm Thế Tôn
Đó là Trí căn bản
Nếu theo Pháp thân dạy
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tư duy các kinh pháp
Đó là Trí căn bản
Biết rõ pháp, Báo, Ứng
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Niệm công đức Thánh chúng
Đó là Trí căn bản
Nếu hiểu rõ Vô vi
Đấy tức là Tuệ nghiệp.

Thích hành hạnh bố thí
Đó là Trí căn bản
Ví xả bỏ mọi trần
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Thanh tịnh các giới cấm
Đó là Trí căn bản
Trụ nơi giới Vô lậu
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Niệm chư Thiên thần thông
Đó là Trí căn bản
Nếu niệm định lại định
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Nghe hiểu rõ nghĩa lý
Đó là Trí căn bản
Không cùng thế gian hành
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Siêng năng tạo nghiệp lành
Đó là Trí căn bản
Tạo nơi tạo không tạo
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Khiêm tốn, không cao ngạo
Đó là Trí căn bản
Chẳng cho mình có tuệ
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Tự thân luôn siêng năng
Đó là Trí căn bản
Vì chúng sinh tạo hành
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Thọ trì tạng pháp Phật
Đó là Trí căn bản
Thấu rõ hành chúng sinh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Vượt tất cả pháp ác
Đó là Trí căn bản
Quy chúng sinh ba xứ

Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Bố thí vì Từ bi
Cùng tạo mọi lợi ích
Giáo hóa khiến lìa cấu
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Bình đẳng lợi tất cả
Xem như công đức Phật
Bậc Chánh sĩ như thế
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Sợ ấm, giới hiện có
Đó là trí căn bản.
Tư duy sinh nơi ấy
Đấy tức là tuệ nghiệp.
Chẳng sân đạt tuệ tận
Đó là Trí căn bản
Khởi tuệ không chốn sinh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Như đạt Nhẫn âm hưởng
Đó là Trí căn bản
Nẻo hành như chỗ niệm
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Đạt pháp Nhẫn nhu thuận
Đó là Trí căn bản
Chứng pháp Nhẫn vô sinh
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Trụ địa không thoái chuyển
Đó là Trí căn bản
Đạt địa A-duy-nhan
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
An tọa cội Bồ-đề
Đó là Trí căn bản
Đạt mọi tuệ thần thông
Đấy tức là Tuệ nghiệp.
Biết rõ gốc của trí
Đó chính là tâm đạo
Nương tựa vào tâm này

Làm mọi việc bằng tuệ.
Chân thật tu tâm đạo
Không hề bị dao động
Là việc làm bằng tuệ
Tùy thời làm mọi việc.
Thực hành đạo của Phật
Là nguồn gốc đạo tâm
Thần lực Phật là thế
Đủ biện tài phân biệt.
Trải qua vô số kiếp
Khen ngợi công đức này
Vẫn không thể nói hết
Hào quang, công đức Phật.
Chư Phật thời quá khứ
Hiện tại cũng như thế
Cùng chư Phật vị lai
Không thể nào tính biết.
Những ai muốn cúng dường
Đấng Tối Thắng Vô thượng
Tùy thuận hành tâm đạo
Thành tựu không buông lung.

Lúc Phật giảng pháp này các cõi Phật mười phương chấn động đủ sáu cách, pháp tòa Bảo Nghiêm cũng rung động. Bồ-tát Trí Tích bạch Phật:

–Thế Tôn! Vì sao cõi Phật nơi mười phương chấn động đủ sáu cách và pháp tòa trong hư không cũng rung động?

Phật nói:

–Thiện nam! Kinh này được chư Phật thời quá khứ, khen ngợi. Thời quá, khứ Bồ-tát đã từng thưa hỏi, Phật đáp nên có hiện tượng đó.

M